

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 8

Năm học 2023 - 2024

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: 11/03/2024

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kiểm tra những kiến thức đã học:

- Phân đọc hiểu: văn bản truyện, văn bản thơ Đường, từ toàn dân, từ địa phương, biệt ngữ xã hội, nghệ thuật đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh.
- Phân viết: viết bài văn phân tích tác phẩm truyện, phân tích tác phẩm thơ

2. Năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ.
- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác
- Trân trọng, vun đắp tình yêu con người, yêu gia đình, thầy cô, bạn bè; yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ

1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1.	Đọc hiểu	- Văn bản truyện - Văn bản thơ Đường	4	0	4	1*	0	1	0	0	60
2.	Viết	- Viết bài văn phân tích tác phẩm truyện, viết bài văn phân tích tác phẩm thơ	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	40
Tổng			10	10	10	30	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

2. Bản đặc tả

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện	*Nhận biết: - Nhận biết được các yếu tố hình thức của văn bản truyện, từ toàn dân, từ địa phương, biệt ngữ xã hội * Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện đề tài, chủ đề truyện * Vận dụng: - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tượng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm.	4TN	4TN 1TL*	1TL	
		Văn bản thơ Đường	* Nhận biết: - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một				

			số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệu, nhịp điệu trong bài thơ; nhận biết được các yếu tố trào phúng trong thơ. - Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được các biện pháp nghệ thuật đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh * Thông hiểu: - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật. - Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật thơ trào phúng; vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục. - Xác định được tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. * Vận dụng - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn				
--	--	--	--	--	--	--	--

			cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. - Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ.				
2	Viết	Phân tích một tác phẩm văn học.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (tác phẩm thơ/ tác phẩm truyện): nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.				1TL*
Tổng				4TN	4TN 1TL	1TL	1TL
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (Đính kèm)

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM: (Đính kèm)

PHẦN I. Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

AI BIỂU XẤU

“...Bạn diễn đạt hơi thiếu biểu cảm. Giọng bạn đuối đi khi đến cao trào. Một điểm nữa là ngoại hình bạn bị hạn chế. Mà đây là thi Tiếng hát truyền hình chứ không phải tiếng hát phát thanh...”. Lời nhận xét này của một thành viên ban giám khảo cuộc thi tiếng hát truyền hình tỉnh trong đêm chung kết. Tôi thấy một chút đéng đại đi thoáng qua trên gương mặt thí sinh, khi giữa sân khấu lấp lóa ánh đèn, trước hàng ngàn người và đông đảo bạn xem truyền hình trực tiếp, anh bị chê... xấu.

Hắn anh không muốn mình xấu. Hắn cha mẹ anh cũng không muốn sinh con xấu. Nhưng vào cái lúc vị giám khảo đến từ thành phố văn minh kia “âu yếm” (quả thật vẻ mặt ông rất hồn nhiên) nhận xét về ngoại hình mình, anh sẽ oán giận cuộc đời, oán giận mẹ cha đã tạo ra anh giữa đời này, làm cho anh tới nông nỗi này, chết đứng trên sân khấu. Mà anh vẫn phải gượng gạo cười, chờ người ta chê xong, cảm ơn, và rời sân khấu trên đôi chân không phải của mình, gương mặt không còn là của mình, di chuyển một thân xác đã khô những máu, thân xác cũng không còn là của anh.

Tôi bỗng nghĩ mình may, phải biết hát hò, có khả năng tôi cũng đi thi. Và cái cô Hà Hà Ha mang số báo danh Không Không Có cũng bị trời trông bởi “ngoại hình hạn chế” hay “tên bạn rất không hợp để làm... ca sĩ”. Bất ngờ? Không, ta vẫn biết vậy khi nhìn vào gương, khi nghĩ về mình, nhưng ta vẫn đau một cách không kiểm chế. Và ánh đèn đêm đó, vẻ mặt vô tư của vị giám khảo đó, biểu người đó, bài ca đó... mãi mãi là nỗi ám ảnh không nguôi được. Chỉ muốn làm cát, làm nước, làm giun để cho rồi...

Sao ngay từ đầu, trong thể lệ cuộc thi, người ta không đưa ra điều kiện “ngoại hình đẹp” như mấy nhà hàng vẫn thường dán thông báo tuyển tiếp viên. Nhất thiết phải dán mấy cái hình mẫu Jude Law, Lương Triều Vỹ hay Mai Phương Thúy để người ta hiểu đẹp là phải như thế này. Bởi mỗi người có một quan niệm khác nhau về cái đẹp, như tôi, lam lũ, đen đúa, bụi bặm... là đẹp, thì bạn nói bạn thích vẻ dịu dàng, thuần khiết, mỏng manh, sang trọng... Người dự thi, sau khi ngó qua tiêu chí và mấy tấm hình mẫu thì dù có giọng đẹp như Lê Dung, Tuấn Ngọc, Mỹ Linh cũng ngó lại cái “ngoại hình hạn chế” mà rút lui không nuốt tiếc.

Để không phải trút tâm huyết gan ruột mình hát cả chục bài, vượt qua bốn năm vòng thi; để không nuôi chút vui, chút hy vọng, khát vọng gì khi qua mỗi ải; để không phải xót lòng nghe người đời hỏi, “Ê, sao ba má bạn đẻ bạn xấu vậy?”. Để đi qua một giấc mơ dài, chợt tỉnh bất ngờ vì bị dội vào người thứ nước lã lên từ những dòng sông băng, buốt nhức, cắt da cắt thịt. Tỉnh dậy, để thấy đời buồn vì những chuyện không đâu.

Cảm giác và nói ra cảm giác là hai chuyện khác nhau, một cái là của riêng mình và cái kia tác động đến người khác. Ai cũng nghĩ như vị giám khảo kia, nhưng không

phải ai cũng thiếu tế nhị, thừa tàn nhẫn để thể hiện nó bằng lời, công khai giữa đám đông.

Tôi nhớ có lần, bạn bè hỏi tôi sao mà lúc này quan tâm quá nhiều tới nhan sắc. Tôi cười thầm, ngoài miệng nói vậy thôi, chứ thật ra tôi tin là mình cũng... có chút duyên ngầm. Nhưng tin cũng chẳng làm gì, vì tôi biết với “ngoại hình hạn chế”, chắc chắn tôi không thể thi “tiếng hát truyền hình” (nếu có giọng ca khá), không thể làm nhân viên tiếp thị (nếu chẳng còn viết văn được nữa), và nếu khó khăn hơn nữa, để nuôi đám con ăn học, tôi cũng không tìm được một chân bưng bê trong quán bia. Ai biểu xấu?!

(Trích: *Ai biểu xấu*, Nguyễn Ngọc Tư, tập truyện ngắn *Đảo*, NXB Trẻ)

Chú thích:

* Nguyễn Ngọc Tư là một nhà văn trẻ thuộc thế hệ hậu chiến (sinh năm 1976) tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam với giọng văn đậm chất Nam Bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi.

* “*Ai biểu xấu*” là một trong những truyện ngắn nổi bật của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư.

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự B. Thuyết minh C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 2: Văn bản “*Ai biểu xấu*” được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất C. Ngôi thứ ba
B. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 3: Trong câu văn “*Bởi mỗi người có một quan niệm khác nhau về cái đẹp, như tôi, lam lũ, đen đúa, bụi bặm... là đẹp, thì bạn nói bạn thích vẻ dịu dàng, thuần khiết, mỏng manh, sang trọng...*”, từ nào là từ tượng hình?

- A. quan niệm B. mỏng manh C. sang trọng D. thuần khiết

Câu 4: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn: “*Để đi qua một giấc mơ dài, chợt tỉnh bất ngờ vì bị dội vào người thứ nước lấy lên từ những dòng sông băng, buốt nhức, cắt da cắt thịt.*”?

- A. Ẩn dụ. B. Hoán dụ. C. Đảo ngữ D. Nói quá

Câu 5: Vì sao người kể chuyện không tán thành với nhận xét của một vị giám khảo “... ngoại hình bạn bị hạn chế” ?

- A. Thiếu tế nhị. C. Khiến thí sinh bị tổn thương.
B. Không phù hợp với tiêu chí của cuộc thi. D. Khán giả mất cảm tình.

Câu 6: Nghệ thuật kể chuyện của văn bản trên có gì đặc biệt?

- A. Chủ yếu là suy ngẫm của người kể chuyện
B. Sự việc tản mạn theo dòng suy ngẫm.
C. Đan cài kể chuyện với suy ngẫm, bình luận của người kể chuyện.
D. Không thể xác định được nhân vật của truyện. **xấu**

Câu 7: Qua văn bản, tác giả gửi gắm tới người đọc nội dung gì?

- A. Cách chấm thi văn nghệ.
B. Cần coi trọng vẻ đẹp ngoại hình, bỏ qua vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong con người.
C. Cách đánh giá người khác qua dáng vẻ bề ngoài.
D. Cách ứng xử trong cuộc sống, cần tế nhị khi đánh giá người khác, đặc biệt là đánh giá về ngoại hình.

Câu 8: Trong câu: “*Bởi mỗi người có một quan niệm khác nhau về cái đẹp, như tôi, lam lũ, đen đúa, bụi bặm... là đẹp, thì bạn nói bạn thích vẻ dịu dàng, thuần khiết, mỏng manh, sang trọng...*” người kể chuyện muốn bộc lộ quan niệm về cái đẹp như thế nào?

- A. Thể hiện thái độ không đồng tình với nhận xét của một vị giám khảo, vì quan niệm về cái đẹp ở mỗi người là khác nhau.
- B. Thể hiện thái độ thương cảm với thí sinh bị chê bai ngoại hình trước đám đông.
- C. Thể hiện thái độ chán chường của người kể chuyện với nhận xét của một vị giám khảo.
- D. Thể hiện nỗi thất vọng của người kể chuyện về nhận xét của một người trong ban giám khảo.

Câu 9 (2.0 điểm): Theo em, vì sao tác giả cho rằng: “*Hắn anh không muốn mình xấu. Hắn cha mẹ anh cũng không muốn sinh con xấu*”?

Câu 10 (2.0 điểm): Em có đồng ý với ý kiến “*mỗi người có một quan niệm khác nhau về cái đẹp, như tôi, lam lũ, đen đúa, bụi bặm... là đẹp, thì bạn nói bạn thích vẻ dịu dàng, thuần khiết, mỏng manh, sang trọng...*” không? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích truyện “**Ai biểu xấu**” của Nguyễn Ngọc Tư trong phần Đọc hiểu.

PHẦN I. Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

THẦY GIÁO DẠY VẼ

“... Tôi muốn kể với các em về thầy giáo dạy vẽ của tôi, thầy dạy chúng tôi cách đây đã mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp Năm, mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ...”

...Tôi vẫn sờ nhớ lại hình ảnh của thầy Bản...Hồi ấy, thầy bao nhiêu tuổi, tôi không rõ. Chỉ biết thầy dạy học đã lâu, nhiều cô giáo, thầy giáo trong trường từng là học trò của thầy.

Thầy ăn mặc theo kiểu xưa: bộ com-lê đen đã cũ lắm, nhưng chiếc ca-vạt vẫn luôn thật chỉnh tề trên cổ. Thầy thường đội mũ nồi, bộ râu mép rậm lấm tấm bạc, đôi giày cũ và chiếc cặp da nâu cũng đã sờn rách.

Thầy luôn đảm chiêu, nhưng hiền hậu. Chẳng bao giờ thầy cáu giận, gắt gỏng chúng tôi. Cũng chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, sốt cao giọng run run.

...Thầy dạy chúng tôi kẻ chữ, vẽ cái sọt giấy, lọ mực, viên gạch, thỉnh thoảng mới có bài “vẽ tự do”: cảnh chùa, hoặc lao động ở vườn trường. Thầy dạy rất ân cần, tỉ mỉ, chỉ bảo cho chúng tôi từng li từng tí: cách tô màu, đánh bóng, cả cách gọt bút chì thế nào cho đẹp và dễ vẽ. Nhưng thú vị hơn cả là những câu chuyện của thầy. Thầy thường nói say sưa với chúng tôi về hội họa, về màu sắc và đường nét, về cái thế giới thứ hai, thế giới rực rỡ, kỳ lạ của những bức tranh, những cánh cửa mở tới những khu vườn tốt lành và đẹp đẽ. Có những lần, thầy đưa chúng tôi về nhà thầy chơi, về gian gác hẹp xếp đầy sách vở và tranh ảnh. Thầy đưa chúng tôi xem những quyển tranh của các bậc danh họa. Thầy cũng cho chúng tôi xem những bức tranh thầy vẽ, những bức tranh nhỏ, vẽ rất tỉ mỉ những bình hoa nhiều màu, những ngôi nhà, những em bé hàng xóm... Thầy vẽ chậm, vẽ kỹ, không hiểu có đẹp không, những bức tranh của thầy ít được mọi người chú ý. Chúng tôi có đi hỏi, nhưng chẳng mấy ai biết đến tên họa sĩ Nguyễn Thừa Bản. Chẳng hiểu vì thầy không có tài hay không gặp may, tuy thầy rất yêu hội họa, dành hết sức lực và tiền bạc cho nó. Vợ con thầy đều đã mất từ lâu, thầy bảo giờ đây nguồn vui của thầy chỉ là công việc và các em học sinh. Chúng tôi đều rất quý và thương thầy.

Có lần, thầy đến lớp, vẻ nghiêm trang, xúc động, thầy nói với chúng tôi:

- Ở triển lãm mỹ thuật thành phố, người ta có bày một bức tranh của tôi... - Thầy mỉm cười rụt rè khẽ nói thêm - Các em đến xem thử...

Chiều hôm ấy, mấy đứa chúng tôi - trong đó có Châu và Hiền - rủ nhau đến phòng triển lãm. Trong gian phòng chan hoà ánh sáng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc. So với những bức tranh to lớn trang trọng khác, bức tranh của thầy thật bé nhỏ, trong một chiếc khung cũ. Bức tranh vẽ rất cân thận một lọ hoa cúc, mấy quả cam, những cánh hoa vàng rơi trên mặt bàn... Mọi người đi lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy. Chúng tôi ngồi xuống cạnh bàn ghi cảm tưởng của người xem:

chẳng thấy ý kiến nào khen ngợi hoặc nhắc đến bức tranh tĩnh vật của thầy giáo chúng tôi. Lúc ấy, chúng tôi thấy thầy Bản cũng đến, thầy đi lại trong phòng triển lãm, nhìn người xem rồi lại nhìn về cái tranh của mình, bồn chồn, hồi hộp. Rồi sau cảm thấy đứng mãi ở đây không tiện, thầy lại lóc cóc ra lấy xe đạp, đạp đi.

Càng thương thầy, chúng tôi càng giận những người xem vô cùng. Nảy ra một ý, chúng tôi bàn khẽ với nhau, rồi mở quyển sổ ghi cảm tưởng, chúng tôi thay nhau viết:

“Trong phòng triển lãm này, chúng tôi rất thích bức tranh của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản!”. “Bức tranh vẽ tĩnh vật của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Họa sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc họa sĩ mạnh khỏe, v.v...”.

Rồi chúng tôi ký những cái tên giả danh dưới các ý kiến đó. Ngoài mấy đứa chúng tôi, không ai biết việc này.

Vài hôm sau, thầy Bản đến lớp. Bối rối vì cảm động, thầy báo tin:

- Các em ạ... bức tranh ở triển lãm của tôi... cũng được một số người thích... họ có ghi cảm tưởng... Ban tổ chức có đưa cho tôi đọc... tôi có ghi lại... Thầy húng hắng ho, rồi nói thêm, về ân hận:

- Bức tranh ấy tôi vẽ chưa được vừa ý... Nếu vẽ lại tôi sẽ sửa chữa nhiều...

Thương thầy quá, chúng tôi suýt oà lên khóc.

...Thầy không phải là một nghệ sĩ nổi tiếng như các bạn của thầy, nhưng đối với chúng tôi, hình ảnh hiền hậu khiêm nhường của thầy đáng quý trọng biết bao. Có lẽ đến phút cuối của cuộc đời, thầy cũng không biết rằng: Chính chúng tôi - những học trò của thầy - đã viết vào quyển sổ cảm tưởng trong kỳ triển lãm ấy. Bây giờ, thầy Bản không còn nữa!

Tối ấy, ngồi với nhau, chúng tôi nhắc nhiều và nhớ nhiều đến thầy...

Thưa thầy giáo dạy vẽ kính yêu!

Viết những dòng này, chúng em muốn xin thầy tha lỗi cho chúng em và muốn lần nữa được thưa với thầy rằng: Chúng em biết ơn thầy, mãi mãi biết ơn thầy...”

(Thầy giáo dạy vẽ - Xuân Quỳnh, Bầu trời trong quả trứng, NXB Kim Đồng)

Chú thích:

* Xuân Quỳnh là tác giả nổi tiếng của nền văn học Việt Nam, tác phẩm của bà luôn mang lại nhiều màu sắc, gây ấn tượng mạnh với bạn đọc.

* Truyện “Thầy giáo dạy vẽ” là một trong nhiều sáng tác để lại ấn tượng trong lòng bạn đọc, đặc biệt là các bạn đọc nhỏ tuổi.

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự B. Thuyết minh C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 2: Văn bản “Thầy giáo dạy vẽ” được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất C. Ngôi thứ ba
B. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 3: Trong các câu văn “Ban tổ chức có đưa cho tôi đọc...tôi có ghi lại... Thầy húng hắng ho, rồi nói thêm, về ân hận.”, từ nào là từ tượng thanh?

- A. tổ chức B. ghi lại C. ân hận D. húng hắng

Câu 4: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu văn: “Cũng chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, sốt cao giọng run run.”?

- A. Ẩn dụ. B. Hoán dụ. C. Đảo ngữ D. Nói quá

Câu 5: Vì sao các học trò của thầy Bản lại ghi cảm tưởng về bức tranh của thầy?

- A. Vì các học trò thấy không ai để ý đến bức tranh của thầy, không thấy ý kiến nào khen ngợi bức tranh của thầy Bản.
- B. Vì các học trò rất thương thầy Bản.
- C. Vì các học trò cảm nhận được sự hồi hộp, bồn chồn của thầy ở phòng triển lãm tranh.
- D. Vì các học trò chẳng thấy ý kiến nào khen ngợi hoặc nhắc đến bức tranh tĩnh vật của thầy Bản, chúng cũng cảm nhận được tâm trạng bồn chồn, hồi hộp của thầy, chúng thương thầy và căm giận người xem tranh.

Câu 6: Nghệ thuật kể chuyện của văn bản trên có gì đặc biệt?

- A. Sử dụng ngôi kể thứ nhất, khắc họa nhân vật qua ngoại hình, hành động, lời nói...
- B. Sử dụng đan xen yếu tố suy ngẫm, bình luận của người kể chuyện.
- C. Sử dụng yếu tố hoang đường, kì ảo; tình huống truyện gay cấn.
- D. Sử dụng kết hợp ngôi kể thứ nhất và ngôi thứ ba, giọng điệu xót xa.

Câu 7: Qua văn bản, tác giả gửi gắm tới người đọc nội dung gì?

- A. Tình cảm yêu quý, trân trọng biết ơn thầy cô; khiêm nhường và nghiêm túc trong công việc.
- B. Tình cảm bạn bè, luôn yêu thương, quan tâm giúp đỡ bạn.
- C. Tình cảm gia đình, yêu thương, kính trọng, biết ơn cha mẹ.
- D. Tình thầy trò, tình bạn, nỗi nhớ về mái trường.

Câu 8: Những lời nói của thầy Bản với học trò về bức tranh của mình giúp em cảm nhận được thầy Bản là người như thế nào?

- A. Người thầy hết lòng vì học trò, yêu thương đồng nghiệp.
- B. Người thầy rất yêu thương học trò, sẵn sàng hỗ trợ khi học trò gặp khó khăn.
- C. Người thầy yêu nghề, yêu hội họa, luôn khiêm tốn, cẩn mẫn, nghiêm túc với công việc.
- D. Người thầy nghiêm khắc với học trò.

Câu 9 (2.0 điểm): Dựa vào văn bản, hãy lí giải vì sao nhân vật “tôi” và các bạn lại muốn “xin thầy tha lỗi”?

Câu 10 (2.0 điểm): Em có đồng ý với hành động ghi cảm tưởng “Trong phòng triển lãm này, chúng tôi rất thích bức tranh của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản. Bức tranh vẽ tĩnh vật của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Họa sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc họa sĩ mạnh khỏe, v.v...” rồi kí những cái tên giả danh dưới các ý kiến đó của nhân vật “tôi” và các bạn trong phòng triển lãm tranh không? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích truyện “Thầy giáo dạy vẽ” của Xuân Quỳnh trong phần Đọc hiểu.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (6 điểm)	Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm		
	Câu	1 2 3 4 5 6 7 8	2.0
		A A B A B C D A	
	9	- HS lí giải được vì sao tác giả cho rằng: “<i>Hắn anh không muốn mình xấu. Hắn cha mẹ anh cũng không muốn sinh con xấu</i>” bởi: + Mỗi người là một sản phẩm của tạo hóa, ngoại hình xấu hay đẹp là do tạo hóa ban cho. + Ai cũng mong muốn mình có ngoại hình đẹp + Cần tế nhị, cân nhắc khi đánh giá chê bai ngoại hình người khác..... + Việc chê bai ngoại hình người khác sẽ gây tổn thương cho đối tượng, thể hiện lối sống thiếu tôn trọng con người....	2.0
II. Viết (4 điểm)	10	- Học sinh bày tỏ được thái độ của mình (<i>thái độ đồng tình hoặc không đồng tình; đồng tình một nửa không đồng tình một nửa..</i>) - Học sinh lí giải được tại sao mình lựa chọn thái độ đó. - Ví dụ: + <i>Đồng tình bởi tiêu chuẩn cái đẹp của mỗi người là khác nhau; mỗi cuộc thi đều có những tiêu chí chấm khác nhau; không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài, đặc biệt là chê bai nhan sắc ngoại hình người khác.....</i>	0.5 1.5
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích làm sáng tỏ chủ đề, nội dung chính và đặc sắc nghệ thuật của truyện “Ai biểu xấu”.	0.5
		c. Triển khai vấn đề: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bài viết đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu về nhà văn Nguyễn Ngọc Tư và tác phẩm “Ai biểu xấu”.	2.0

	- Nêu chủ đề và phân tích các biểu hiện làm rõ chủ đề tác phẩm: + Cốt truyện: đơn giản, kể về đêm chung kết cuộc thi tiếng hát hay cấp tỉnh, trước biển người xem, nơi con người khẳng định cái tôi, chinh phục thử thách, thể hiện tài năng, nơi con người tỏa sáng với ước mơ của mình. + Tình huống truyện: một vị giám khảo không chỉ chê giọng hát mà đặc biệt nhấn mạnh ngoại hình bị hạn chế của thí sinh. Điều đó khiến thí sinh này xấu hổ, điếng dại trước sân khấu hàng ngàn người. Nhân vật tôi - người kể chuyện, chứng kiến cảnh tượng đó - không khỏi xót xa, thương cho anh thí sinh. Sau đó, người kể chuyện bộc lộ những suy ngẫm của mình về cái quyền đánh giá người khác của một số người, về quan niệm về cái đẹp trong cuộc sống. → Chủ đề của truyện: phê phán một thực tế: con người dễ dàng buông lời chê bai ngoại hình của người khác trước đám đông, việc quá coi trọng vẻ đẹp ngoại hình mà quên đi vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong con người. - Phân tích các nhân vật trong truyện để làm rõ chủ đề của truyện: + Nhân vật vị giám khảo: được khắc họa qua lời nói + Nhân vật “anh” – thí sinh dự thi: đón nhận lời nhận xét của giám khảo, thái độ điếng dại, chết đứng trên sân khấu, hành động cười gượng gạo.... xấu hổ, thẹn thùng, đáng thương... + Nhân vật “tôi” – người kể chuyện: bất bình trước hành động của vị giám khảo, bày tỏ quan niệm về cái đẹp, đưa ra lời khuyên về cách ứng xử.... - Đặc sắc về nghệ thuật của truyện: ngôn ngữ dung dị, đời thường, tình huống truyện bất ngờ, hấp dẫn, ngôi kể thứ nhất.....→ <i>góp phần làm rõ nội dung truyện</i>: cách ứng xử trong cuộc sống cần phải tế nhị khi đánh giá về người khác, đặc biệt là về ngoại hình.	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt	0.5
	Hướng dẫn chấm:	

		- Viết đầy đủ, sâu sắc: 3.5 điểm – 4.0 điểm. - Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 2.5 điểm – 3.25 điểm. - Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 2.25 điểm.
--	--	--



Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề

Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Hà

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (6 điểm)	Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm		2.0
	Câu	1 2 3 4 5 6 7 8	
		A A D C D A A C	
	9	- HS lí giải được vì sao nhân vật “tôi” và các bạn lại muốn “xin thầy tha lỗi”: + Đến cuối cuộc đời thầy cũng không biết được chính học trò của mình đã viết vào sổ cảm tưởng trong kỉ triển lãm ấy. + Giờ đây thầy đã không còn nữa, thầy mãi mãi không biết được người viết dòng cảm tưởng đó là ai. + Vì “tôi” và các bạn đã không trung thực khi viết cảm tưởng sau khi xem tranh, đã kí tên giả....	2.0
II. Viết (4 điểm)	10	* Học sinh bày tỏ được thái độ của mình (<i>thái độ đồng tình hoặc không đồng tình; đồng tình một nửa không đồng tình một nửa..</i>) * Học sinh lí giải hợp lí, phù hợp lí do tại sao mình lựa chọn thái độ đó - Ví dụ: + Đồng tình bởi đây là hành động hồn nhiên, phù hợp với tâm lí trẻ thơ; đó là trải nghiệm của bản thân khi đi xem triển lãm tranh; hành động đó như lời khích lệ, động viên, thể hiện tình yêu thương, trân trọng thầy giáo; đó cũng có thể là một lời nói dối vô hại.... - Không đồng tình bởi viết cảm tưởng và kí tên giả là điều không được khuyến khích....	0.5 1.5
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích làm sáng tỏ chủ đề, nội dung chính và đặc sắc nghệ thuật của truyện “Thầy giáo dạy vẽ”.	0.5
		c. Triển khai vấn đề: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần kết hợp chặt chẽ giữa	2.0

	lí lẽ và dẫn chứng; bài viết đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu về Xuân Quỳnh và tác phẩm “Thầy giáo dạy vẽ”. - Nêu chủ đề và phân tích các biểu hiện làm rõ chủ đề tác phẩm: + Cốt truyện: đơn giản, kể về thầy giáo dạy vẽ tên là Bản với tình yêu nghề, yêu hội họa, luôn khiêm tốn, cần mẫn, nghiêm túc với công việc. + Tình huống truyện: tranh thầy Bản vẽ được trưng bày trong triển lãm mỹ thuật thành phố, các học đến xem triển lãm tranh nhận ra bức tranh vẽ tĩnh vật của thầy nhỏ bé, không ai để ý tới. Lũ học trò ngồi vào bàn ghi cảm tưởng về bức tranh và kí tên giả ở phía dưới. Vài hôm sau đó, thầy Bản chia sẻ với học trò về những lời nhận xét đó. Và rồi đến lúc ra đi thầy vẫn không hề biết ai đã viết những dòng cảm tưởng đó. → Chủ đề của truyện: Truyện ca ngợi tình cảm yêu quý, kính trọng, biết ơn thầy cô; và lời nhắc nhở về sự khiêm tốn, nghiêm túc trong công việc. - Phân tích các nhân vật trong truyện để làm rõ chủ đề của truyện: + Nhân vật thầy Bản: được khắc họa qua hoàn cảnh, lời nói, ngoại hình, hành động, tính cách, lời nói → người thầy yêu nghề, đam mê hội họa, tận tụy với công việc, yêu quý học trò + Nhân vật “tôi” và các bạn: trong sáng, hồn nhiên, kính trọng biết ơn thầy - Đặc sắc về nghệ thuật của truyện: ngôn ngữ bình dị, đời thường, tình huống truyện độc đáo, hấp dẫn, ngôi kể thứ nhất, kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, miêu tả, biểu cảm....→ <i>góp phần làm rõ nội dung truyện:</i> phải yêu quý, kính trọng, nhớ ơn tới những người thầy đã dạy dỗ chúng ta...	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, có nét riêng, độc đáo trong cách lập luận và diễn đạt	0.5
	<i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Viết đầy đủ, sâu sắc: 3.5 điểm – 4.0 điểm.</i> - <i>Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 2.5 điểm – 3.25 điểm.</i>	

		- Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 2.25 điểm.	
--	--	--	--

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Hà